

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

VY QUỐC PHÁT*

Bài viết đưa ra một số quy định của pháp luật quốc tế về các quyền quan trọng của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự, đồng thời nhận xét sự phù hợp của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về các quyền này so với pháp luật quốc tế. Qua đó, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện về nội dung này trong pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: Người dưới 18 tuổi, tố tụng hình sự, pháp luật quốc tế, Công ước ICCPR, Công ước CRC.

Ngày nhận bài: 20/10/2021; Biên tập xong: 20/10/2021; Duyệt đăng: 21/10/2021

The article presents some international provisions on important rights of person under 18 years old in criminal proceedings as well as analyzes the suitability of Vietnamese criminal laws and international laws on this matter. Thereby, some recommendations to perfect these regulations in our laws are brought out.

Keywords: Person under 18 years old, criminal proceedings, international laws, The International Covenant on Civil and Political Rights (ICCPR), The Convention on the Rights of the Child (CRC).

1. Quyền của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật quốc tế

Pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về quyền dân sự và chính trị (Công ước ICCPR) và Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (Công ước CRC) đã xây dựng một hệ thống các quy định quan trọng về bảo đảm quyền và lợi ích cho người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự, trong đó phải kể đến một số quy định về các quyền sau:

- Về quyền được bảo vệ trong tố tụng hình sự thông qua gia đình, Nhà nước và xã hội

Điều 24 Công ước ICCPR quy định: “Mọi trẻ em, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính... đều có quyền được hưởng những biện pháp bảo hộ của gia đình, xã hội và nhà nước cần thiết cho người chưa thành niên”. Mặt khác, Công ước CRC quy định tại Điều 3 như sau: “Trong mọi hoạt động liên quan tới trẻ em, dù được thực hiện bởi các cơ quan phúc lợi xã hội của nhà nước hay tư nhân, bởi

tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan pháp luật, thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu”. Để cụ thể hóa các nội dung này trong lĩnh vực tố tụng hình sự, Công ước CRC cũng quy định về việc trẻ em được bảo đảm “được trợ giúp về mặt pháp lý hoặc những trợ giúp thích hợp khác để chuẩn bị và trình bày lời bào chữa của mình”¹ và “trẻ em phải được đặc biệt trao cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào có liên quan đến trẻ, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy tắc thủ tục trong pháp luật quốc gia”.²

Trong hoạt động tố tụng hình sự, ngoài bảo hộ của gia đình và xã hội thì Nhà nước trong hoạt động tố tụng, cụ thể là các cơ quan tiến hành tố tụng có trách

* Thạc sĩ, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

¹ Khoản 2 Điều 40 Công ước CRC.

² Khoản 2 Điều 12 Công ước CRC.

nhiệm bảo vệ và thực hiện các hoạt động tố tụng trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của các em, chẳng hạn khi thực hiện các biện pháp điều tra, cần bảo đảm nội dung tại khoản 1 Điều 40 Công ước CRC về việc “mọi trẻ em bị tình nghi, bị cáo buộc hay bị xác nhận là đã vi phạm luật hình sự được đối xử theo cách thức phù hợp với việc thúc đẩy nhận thức của trẻ em về nhân cách và phẩm giá vốn có, một cách thức tăng cường sự tôn trọng của trẻ em đối với những quyền và tự do cơ bản của người khác và có tính đến độ tuổi của trẻ em cũng như mong muốn thúc đẩy sự tái hòa nhập của trẻ và giúp trẻ em đảm đương một vai trò có tính chất xây dựng trong xã hội”.

- Về quyền được thông tin

Theo Công ước CRC, trẻ em được thông báo nhanh chóng và trực tiếp về lời buộc tội và nếu thích hợp, được thông báo qua cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của mình³. Bên cạnh đó, Ủy ban về Quyền trẻ em khẳng định việc thông tin nhanh chóng và trực tiếp, càng sớm càng tốt, ngay từ khi Công tố viên hoặc Thẩm phán thực hiện bước đầu của thủ tục tố tụng là cần thiết. Khi nhà chức trách quyết định giải quyết vụ việc mà không cần đến thủ tục tố tụng tư pháp thì trẻ em phải được thông báo về các cáo buộc theo cách tiếp cận này. Đây là một phần yêu cầu của điểm b khoản 3 Điều 40 Công ước CRC rằng các biện pháp bảo vệ pháp lý phải tuân theo tuyệt đối. Ngoài ra, trẻ em phải được thông báo bằng ngôn ngữ mà hiểu được.⁴

- Về quyền bí mật đời tư

Về nội dung này, Công ước CRC quy định sự riêng tư của trẻ em phải được hoàn toàn tôn trọng trong mọi giai đoạn tố tụng⁵. Theo đó, quyền riêng tư của các em được tôn trọng trong tất cả các giai đoạn của thủ tục tố tụng bao gồm tiếp xúc ban đầu với cơ quan thực thi pháp luật cho đến khi có

quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền, hoặc khi được ra khỏi khỏi sự giám sát, giam giữ hoặc sự tước quyền tự do. Trong bối cảnh cụ thể này, quyền riêng tư được thực thi nhằm mục đích phòng tránh tác hại do sự công khai quá mức hoặc do quá trình quy chụp. Không được công bố thông tin nào có thể dẫn đến việc xác định một tội phạm là trẻ em vì ảnh hưởng của sự kỳ thị và có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận giáo dục, làm việc, nhà ở hoặc sự an toàn của trẻ em.⁶

- Về quyền không bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện

Công ước CRC khẳng định không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành phù hợp với pháp luật và chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất⁷. Bên cạnh đó, theo Bình luận chung số 17 của Ủy ban Nhân quyền năm 1989, người chưa thành niên phạm tội phải được đưa ra xét xử càng nhanh càng tốt, và nếu bị luật pháp tước quyền tự do, một đứa trẻ phải được giam giữ tách khỏi những người trưởng thành. Hệ thống nhà tù cần phải phân tách người chưa thành niên khỏi người trưởng thành và bảo đảm những điều kiện giam giữ phù hợp với độ tuổi và trách nhiệm pháp luật của các em, cũng như phù hợp với mục đích giáo dục, cải tạo, tái hòa nhập các em vào xã hội.

Ngoài ra, Ủy ban về Quyền trẻ em cũng nhấn mạnh nội dung này tại Khuyến nghị số 38 và Khuyến nghị số 63 rằng phải bảo đảm trẻ em được giam giữ cách biệt với người lớn trong mọi hoàn cảnh, đảm bảo có sẵn các phòng giam dành cho trẻ em; việc giam giữ và cải tạo chỉ áp dụng như là biện pháp cuối cùng và với thời gian ngắn nhất có thể, và rằng trẻ em bị giam giữ được tách riêng khỏi người lớn bị giam giữ.

³ Khoản 2 (mục ii) Điều 40 Công ước CRC.

⁴ Đoạn 47, Bình luận chung số 13, Ủy ban về Quyền trẻ em, 2007.

⁵ Điểm b khoản 2 Điều 40 Công ước CRC.

⁶ Đoạn 64, Bình luận chung số 13, Ủy ban về Quyền trẻ em, 2007.

⁷ Khoản 2 Điều 37 Công ước CRC.

- Về quyền bào chữa

Về quyền bào chữa nói chung, Công ước ICCPR quy định trong quá trình xét xử về một tội hình sự, mọi người đều có quyền được hưởng một cách đầy đủ và hoàn toàn bình đẳng, được bảo đảm có đủ thời gian và điều kiện thuận lợi để chuẩn bị bào chữa và liên hệ với người bào chữa do chính mình lựa chọn⁸. Trên tinh thần đó, Công ước CRC cũng quy định: Trẻ em được trợ giúp về mặt pháp lý hoặc những trợ giúp thích hợp khác để chuẩn bị và trình bày lời bào chữa của mình⁹; mọi trẻ em bị tước tự do có quyền được nhanh chóng tiếp cận sự trợ giúp pháp lý và những trợ giúp thích hợp khác...¹⁰

Để bảo đảm tốt hơn quyền này, Ủy ban về Quyền trẻ em đã khuyến nghị các quốc gia thành viên cung cấp càng nhiều càng tốt trợ giúp viên pháp lý được đào tạo đầy đủ, chẳng hạn như luật sư chuyên nghiệp hoặc chuyên gia pháp lý. Có thể hỗ trợ thích hợp khác nhưng người đó phải có đủ kiến thức và hiểu biết về các khía cạnh pháp lý khác nhau của quá trình tư pháp cho người dưới 18 tuổi và phải được đào tạo để làm việc với trẻ em vi phạm pháp luật. Mặt khác, các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng trẻ em và trợ giúp viên pháp lý phải có đủ thời gian và phương tiện để chuẩn bị bào chữa cho mình.¹¹

- Về quyền không bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của tòa án

Đối với mọi trẻ em bị tình nghi hay bị cáo buộc là đã vi phạm luật hình sự, tại điểm b khoản 2 Điều 40 của Công ước CRC yêu cầu các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng trẻ em “được coi là vô tội cho tới khi bị chứng minh rằng đã phạm tội theo pháp luật; Không bị ép buộc phải đưa ra lời khai hoặc nhận tội...”.

⁸ Điểm b khoản 3 Điều 14 Công ước ICCPR.

⁹ Khoản 2 Điều 40 Công ước CRC

¹⁰ Khoản 4 Điều 37 Công ước CRC.

¹¹ Đoạn 50, Bình luận chung số 13, Ủy ban về Quyền trẻ em, 2007.

Ủy ban về Quyền trẻ em đã ghi nhận suy đoán vô tội là một trong những nguyên tắc cơ bản để bảo vệ quyền con người của trẻ em vi phạm pháp luật. Điều này có nghĩa là trách nhiệm chứng minh các cáo buộc chống lại trẻ thuộc về bên truy tố. Các quốc gia thành viên nên cung cấp thông tin về sự phát triển của trẻ em để đảm bảo rằng giả định vô tội này được tôn trọng trên thực tế. Do thiếu hiểu biết về quy trình, chưa trưởng thành, sợ hãi hoặc các lý do khác, trẻ có thể hành xử theo cách đáng ngờ nhưng các nhà chức trách không được cho rằng trẻ có tội mà không có bằng chứng nhận tội ngoài bất kỳ nghi ngờ hợp lý nào.

- Về quyền được xét xử công bằng

Khoản 1 Điều 14 Công ước ICCPR quy định: “Tất cả mọi người đều bình đẳng trước Tòa án và cơ quan tài phán... Tuy nhiên, các phán quyết trong các vụ án dân sự hoặc hình sự phải được công bố, trừ trường hợp lợi ích của người vị thành niên đòi hỏi cần làm khác...”. Theo đó, mọi người đều bình đẳng trước các Tòa án và cơ quan tư pháp, có quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một Tòa án có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra trên cơ sở pháp luật để quyết định về lời buộc tội người đó trong các vụ án hình sự. Bên cạnh đó, báo chí và công chúng có thể không được phép tham dự toàn bộ hoặc một phần của phiên tòa vì lý do đạo đức, trật tự công cộng hoặc an ninh quốc gia trong một xã hội dân chủ, hoặc vì lợi ích cuộc sống riêng tư của các bên tham gia tố tụng, hoặc trong chừng mực cần thiết, theo ý kiến của Tòa án, trong những hoàn cảnh đặc biệt mà việc xét xử công khai có thể làm phương hại đến lợi ích của công lý. Tuy nhiên, mọi phán quyết trong vụ án hình sự hoặc vụ kiện dân sự phải được tuyên công khai, trừ trường hợp vì lợi ích của người dưới 18 tuổi hay vụ việc liên quan đến những tranh chấp hôn nhân hoặc quyền giám hộ trẻ em.

Ngoài ra, yếu tố độ tuổi cũng được đề cập tại khoản 4 Điều 14 Công ước ICCPR:

“Thủ tục tố tụng áp dụng đối với những người chưa thành niên phải xem xét tới độ tuổi của họ và mục đích thúc đẩy sự phục hồi nhân cách của họ”. Trong hoạt động tố tụng áp dụng đối với người chưa thành niên, việc xác định độ tuổi được xem là một yêu cầu quan trọng, bởi theo khoản 5 Điều 6 Công ước ICCPR thì “không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi”. Mặt khác, tuổi là một dấu hiệu quan trọng trong cấu thành tội phạm đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Còn đối với bị hại, yếu tố tuổi trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em có vai trò quan trọng trong việc xác định tội phạm và tội danh, bảo đảm công bằng cho người chưa thành niên khi bị xâm hại.

2. Sự phù hợp trong tố tụng hình sự của Việt Nam và pháp luật quốc tế về bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi

- Về quyền được bảo vệ trong tố tụng hình sự thông qua gia đình, Nhà nước và xã hội

Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã ghi nhận về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng liên quan đến người dưới 18 tuổi của người đại diện của người dưới 18 tuổi, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt. Theo đó, các chủ thể này có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc khi tham gia phiên tòa có quyền đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu và đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng; phát biểu ý kiến, tranh luận; khiếu nại các hành vi tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các quyết định của Tòa án. Ngoài ra, người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi; đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo; đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội người dưới 18 tuổi trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra.¹²

¹² Điều 420 BLTTHS năm 2015.

Mặt khác, BLTTHS năm 2015 quy định những người tiến hành tố tụng phải là những người được đào tạo hoặc có chuyên môn về tâm lý học và khoa học giáo dục về người dưới 18 tuổi. Theo Điều 415 BLTTHS năm 2015, “Người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi”. Đồng thời, BLTTHS năm 2015 quy định về thành phần của Hội đồng xét xử phải có một hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi.¹³

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu của Công ước CRC về việc phải bảo đảm phù hợp về tâm sinh lý, độ tuổi và sự phát triển về nhận thức của người dưới 18 tuổi, khi người tiến hành tố tụng thực hiện các biện pháp điều tra, BLTTHS năm 2015 đã quy định thời gian lấy lời khai và thời gian hỏi cung không quá hai lần trong một ngày và mỗi lần không quá hai giờ, trừ các trường hợp đặc biệt bảo đảm cho việc giải quyết vụ án.¹⁴

- Về quyền được thông tin

Khoản 5 Điều 419 BLTTHS năm 2015 quy định: “Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam, người ra lệnh giữ, lệnh hoặc quyết định bắt, tạm giữ, tạm giam người dưới 18 tuổi phải thông báo cho người đại diện của họ biết”. Quy định này thể hiện quyền của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự được tôn trọng và bảo vệ khi đã xác định rõ trách nhiệm thông báo của cơ quan tiến hành tố tụng về việc thông báo những vấn đề liên quan đến việc hạn chế quyền của người dưới 18 tuổi, đồng thời quy định rõ về thời hạn để bảo đảm việc thông báo không được thực hiện tùy tiện. Qua đó, người dưới 18 tuổi

¹³ Khoản 1 Điều 423 BLTTHS năm 2015.

¹⁴ Khoản 4 và khoản 5 Điều 421 BLTTHS năm 2015.

có được các điều kiện thuận lợi để chuẩn bị cho việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Về bảo đảm quyền bí mật đời tư của người dưới 18 tuổi

Nhằm để bảo đảm bí mật đời tư cho người dưới 18 tuổi thì trong suốt quá trình tố tụng khi có sự tham gia của người dưới 18 tuổi, việc giữ bí mật cá nhân của họ đã được BLTTHS năm 2015 quy định trở thành một trong những nguyên tắc quan trọng trong thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi là bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi. Mặt khác, để bảo đảm tốt hơn quyền này của người dưới 18 tuổi thì trong giai đoạn xét xử, trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi, Tòa án có thể quyết định xét xử kín¹⁵. Qua đó, tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền riêng tư của người dưới 18 tuổi theo tinh thần của pháp luật quốc tế đã được pháp luật Việt Nam ghi nhận và nội luật hóa một cách rõ nét.

- Về quyền không bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện

Để bảo đảm phù hợp với tinh thần của pháp luật quốc tế về việc hạn chế tối đa việc giam giữ đối với người dưới 18 tuổi, BLTTHS năm 2015 đã quy định rằng chỉ áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp áp giải đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi trong trường hợp thật cần thiết. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả. Thời hạn tạm giam đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi bằng hai phần ba thời hạn tạm giam đối với người đủ 18 tuổi trở lên. Khi không còn căn cứ để tạm giữ, tạm giam thì cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác¹⁶. Mặt khác, cũng theo quy

định của BLTTHS năm 2015 thì về việc bắt, tạm giữ, tạm giam đối với người từ đủ 14 tuổi đến 18 tuổi, chỉ có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và trước khi quyết định áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam thì phải xem xét, đánh giá một cách toàn diện khách quan, đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, độ tuổi, các đặc điểm về nhân thân, thái độ của người dưới 18 tuổi trước và sau khi phạm tội, hoàn cảnh gia đình...

- Về bảo đảm quyền bào chữa của người dưới 18 tuổi

Đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, quyền bào chữa được xem như là một công cụ pháp lý cần thiết để họ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Để bảo đảm cho quyền và lợi ích của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi thì việc bảo đảm sự tham gia của người bào chữa là bắt buộc đối với cơ quan tiến hành tố tụng. Cụ thể, nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể tố tụng, bảo đảm tính hợp pháp của biện pháp cưỡng chế, chống lại sự tùy tiện, loại trừ những sai lầm tư pháp, Hiến pháp năm 2013 đã quy định “Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”¹⁷ và “Quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo đảm”¹⁸.

Cụ thể hóa các nội dung trên, khoản 3 Điều 422 BLTTHS năm 2015 đã quy định: “Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội có quyền lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người dưới 18 tuổi bị buộc tội. Trường hợp người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi không có người bào chữa hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật này”. Việc quy định

¹⁵ Khoản 2 Điều 423 BLTTHS năm 2015.

¹⁶ Khoản 1 Điều 419 BLTTHS năm 2015.

¹⁷ Khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013.

¹⁸ Khoản 7 Điều 103 Hiến pháp năm 2013.

cụ thể, rõ ràng cơ chế thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi sẽ bảo đảm sự chặt chẽ về thủ tục và trình tự bào chữa. Các thủ tục bào chữa mang tính bắt buộc nhằm bảo đảm cho người dưới 18 tuổi thực hiện hiệu quả quyền bào chữa, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và tham gia tranh tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quyền không bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của tòa án

Hiến pháp năm 2013 quy định tại khoản 1 Điều 31: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”. Theo đó, BLTTHS năm 2015 đã quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang”¹⁹. Đây là một nội dung quan trọng trong bảo đảm quyền công dân, quyền con người nói chung và quyền của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự nói riêng, nội dung này được coi là một trong những nguyên tắc cơ bản của BLTTHS. Theo đó, một người chỉ phải chịu hình phạt khi bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Mọi nghi ngờ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều phải được giải thích theo hướng có lợi cho bị can, bị cáo. Việc thừa nhận nguyên tắc này trong tố tụng hình sự là biểu hiện tiến bộ, nhân đạo, thể hiện sự thay đổi trong nhận thức của những người tiến hành tố tụng nói riêng và quan điểm của Nhà nước Việt Nam nói chung nhằm tôn trọng và đề cao hơn nữa quyền con người, bao gồm quyền của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự.

- Về quyền được xét xử công bằng

Theo Hiến pháp năm 2013, người bị buộc tội phải được Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, công bằng, công khai. Đây là một nội dung quan trọng

trong tố tụng hình sự Việt Nam và đã được đưa vào trở thành một trong những nguyên tắc cơ bản của BLTTHS năm 2015, cụ thể tại khoản 1 Điều 25 BLTTHS năm 2015 nêu rõ: “Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, bảo đảm công bằng”. Ngoài ra, các nguyên tắc về trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa và bảo đảm các quyền trong tố tụng của các chủ thể cũng là nội dung góp phần giúp quyền được xét xử công bằng của người dưới 18 tuổi được bảo đảm tốt hơn.

3. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện

Có thể thấy, các quyền quan trọng của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự theo pháp luật quốc tế đã được pháp luật Việt Nam nội luật hóa và quy định các cơ chế chặt chẽ để bảo đảm các quyền đó được thực hiện trên thực tế. Theo đó, pháp luật hình sự Việt Nam đã cơ bản bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế và tạo được nền tảng pháp lý vững chắc để bảo đảm hiệu quả quyền của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu để xây dựng và hoàn thiện nhằm bảo đảm tốt quyền của người dưới 18 tuổi, qua đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau:

3.1. Một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, vai trò quyết định của người đại diện, người thân thích của người dưới 18 tuổi trong việc từ chối người bào chữa chưa được nhận thức đúng mức. Cụ thể, điểm b khoản 5 Điều 78 BLTTHS năm 2015 quy định “Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng từ chối việc đăng ký bào chữa khi người bị buộc tội thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa từ chối người bào chữa” mà không đề cập đến trường hợp người đại diện hoặc người thân thích từ chối. Người dưới 18 tuổi là người chưa có đầy đủ nhận thức về các vấn đề xã hội, bao gồm việc chưa nhận

¹⁹ Điều 10 BLTTHS năm 2015.

thức đầy đủ rằng có cần thiết sự tham gia của người bào chữa hay không nên có thể dẫn đến trường hợp người dưới 18 tuổi từ chối người bào chữa trong các trường hợp cần thiết để bảo đảm quyền và lợi ích của họ, đồng thời không đạt được mục đích chính của việc chỉ định bào chữa. Mặt khác, liên quan đến vai trò của người đại diện của người dưới 18 tuổi, BLTTHS năm 2015 chưa quy định về quyền yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ của người đại diện của người được bảo vệ là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần.

Thứ hai, BLTTHS năm 2015 chưa quy định về thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố, người bị hại, đương sự cho người dưới 18 tuổi. Điều này có thể dẫn đến thực trạng là các chủ thể trên không thể thực hiện được các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTHS năm 2015, chẳng hạn như các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 3 Điều 84 BLTTHS năm 2015. Do đó, trong một số trường hợp, quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi không được bảo đảm đúng theo tinh thần của Bộ luật.

Thứ ba, BLTTHS năm 2015 quy định tại khoản 2 Điều 423: “Tòa án có thể xét xử kín trong trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi”. Có thể thấy, phần lớn các vụ án có người dưới 18 tuổi tham gia vào quá trình tố tụng được tiến hành xét xử công khai. Về việc bảo vệ bí mật đời tư của người dưới 18 tuổi, đặc biệt khi họ là nạn nhân trong các vụ án hình sự chưa được quy định đầy đủ, có thể gây tổn thương cho các em trong quá trình tố tụng.

Thứ tư, BLTTHS năm 2015 chưa quy định về việc áp dụng thủ tục bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố. Điều này có thể dẫn đến một số hạn chế nhất định về bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi trong giai đoạn này.

Thứ năm, thời hạn giải quyết khiếu nại chưa được bảo đảm có sự phân hóa thời hạn phù hợp với thời hạn tố tụng tương đương. Điều này dẫn đến việc giải quyết vụ án nói chung, bảo đảm quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi nói riêng có thể bị ảnh hưởng.

3.2. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện

Một là, cần bổ sung thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố, người bị hại, đương sự cho người dưới 18 tuổi.

Hai là, bổ sung tại Điều 487 BLTTHS năm 2015 về quyền yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ của người đại diện của người được bảo vệ là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần.

Ba là, cần hoàn thiện thủ tục chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi.

Bốn là, tăng cường hơn nữa cơ chế bảo đảm quyền bí mật đời tư của người dưới 18 tuổi để bảo đảm phù hợp hơn với quy định tại mục vii, điểm b khoản 2 Điều 40 của Công ước CRC: “Mọi điều riêng tư của trẻ em phải được hoàn toàn tôn trọng trong suốt quá trình tố tụng”. Theo đó, cần chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 423 theo hướng: Bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi được xét xử kín, trừ những trường hợp ngoại lệ theo quy định của pháp luật và bản án được tuyên án công khai.

Năm là, cần chỉnh sửa quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại để bảo đảm có sự phân hóa thời hạn phù hợp với thời hạn tố tụng tương đương./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về quyền dân sự và chính trị năm 1966.
2. Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989.
3. Hiến pháp năm 2013.
4. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
5. Khuyến nghị của Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc với Việt Nam, năm 2007.